

CTY CP KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ
TRƯỜNG LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TP HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng Khoán TP HCM

Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG
Mã chứng khoán : HTL
Trụ sở chính : Lô số 46, Đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP HCM
Điện thoại : 0906 72 01 01
Fax : 028 3754 3189

Người thực hiện công bố thông tin: Lã Thị Thanh Phương

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc điều hành

Loại thông tin công bố: 24h Bất thường Định kỳ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2022 và Thư giải trình của Công Ty Cổ Phần Kỹ Thuật và Ô Tô Trường Long.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/03/2023 tại đường dẫn <https://www.truonglong.com/pages/quan-he-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố
và các tài liệu có liên quan

Người đại diện theo pháp luật

Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



P. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Lã Thị Thanh Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Trụ sở chính TP. HCM: Lô số 46, đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh - ĐT: (84.20) 3754 3188 - Fax: (84.20) 3754 3189
Chi nhánh Đồng bằng sông Cửu Long: Lô 1A, 1B, A11, A12 KCN Bình Minh, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long - ĐT: (84.270) 376 5555 - Fax: (84.270) 374 2244
Chi nhánh Miền Trung: Quốc lộ 1A xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng - ĐT: (84.236) 355 1989 - Fax: (84.236) 355 1989



TP.HCM, Ngày 30 tháng 03 năm 2023

THƯ GIẢI TRÌNH

(Về việc lợi nhuận sau thuế năm 2022 thay đổi so với lợi nhuận sau thuế năm 2021 trên báo cáo tài chính riêng)

Kết quả kinh doanh năm 2022 trước kiểm toán và sau kiểm toán chênh lệch trên 5%)

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của tổ chức, qui định giải trình:

-“Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước”.

-“Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên”.

Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long giải trình về việc lợi nhuận sau thuế năm 2022 trên báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ thay đổi so với năm 2021; Lợi nhuận sau thuế năm 2022 sau kiểm toán chênh lệch trên 5% so với kết quả kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo tài chính quý IV/2022 đã công bố cụ thể như sau:

1. Biến động lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính riêng sau kiểm toán năm 2022 so với năm 2021:

Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh sau kiểm toán		Chênh lệch	Tỷ lệ
	Năm 2022	Năm 2021		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.780.583.842	27.682.414.051	9.098.169.791	33%

Vượt qua giai đoạn gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng lớn của dịch Covid-19. Chính tháng đầu năm 2022, thị trường kinh doanh ô tô tốt, kinh tế ổn định, lãi suất cho vay tốt giúp cho kết quả kinh doanh cả năm tăng cao, lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 36 tỷ, cao hơn năm trước 9 tỷ và vượt kế hoạch đề ra.



2. Kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế năm 2022 tại báo cáo tài chính riêng quý IV/2022 đã công bố so với báo cáo tài chính đã kiểm toán thay đổi trên 5% cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2022 trước kiểm toán	Năm 2022 sau kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.742.880.496	36.780.583.842	(2.962.296.65)	(7,45%)

Quý 4 năm 2022 và quý 1 năm 2023 do chính sách thắt chặt tín dụng khiến lãi suất tăng cao, điều kiện giải ngân vốn khó khăn ... làm người tiêu dùng khó tiếp cận vốn vay khi mua xe, giảm nhu cầu tiêu dùng. Số lượng xe bán sụt giảm đáng kể, hàng loạt các công ty trong ngày đứng trước tình hình kinh doanh khó khăn năm 2023. Để đảm bảo chế độ cho người lao động, Công ty quyết định trích lập quỹ lương dự phòng 15% điều chỉnh vào báo cáo tài chính năm 2022 để chi trả lương cho người lao động trong năm 2023. Đây là nguyên nhân chính dẫn tới lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán giảm 2,9 tỷ(giảm 7,45%) so với số liệu trước kiểm toán.

Trên đây là lý do giải trình chênh lệch của công ty Cổ Phần Kỹ Thuật và Ô tô Trường Long.

Trân trọng,



Ban Giám Đốc

P. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Lê Thị Thanh Phương



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

MỤC LỤC

1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301384695, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 31 tháng 3 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Ngoài ra, các Chi nhánh của Công ty hoạt động theo các Giấy chứng nhận sau:

- Chi nhánh Vĩnh Long hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã dự án số 8013348375, chứng nhận lần đầu ngày 06 tháng 7 năm 2009, chứng nhận thay đổi lần thứ năm ngày 11 tháng 7 năm 2022 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Vĩnh Long cấp.
- Chi nhánh Miền Trung hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số 0301384695-004, đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô 46 Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 - 28) 3754 3188
- Fax : (84 - 28) 3754 3189

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Vĩnh Long	Lô 1A, 1B, A11, A12 Khu công nghiệp Bình Minh, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
Chi nhánh Miền Trung	Quốc lộ 1A, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng, xe ô tô, xe chuyên dùng và phụ tùng xe các loại;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Gia công cơ khí (trừ tái chế kim loại phế thải);
- Dịch vụ thương mại;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới;
- Kinh doanh nhà, cho thuê kho bãi, nhà xưởng;
- Sản xuất xe chuyên dùng;
- Thiết kế, thi công, cải tạo đóng mới các loại phương tiện vận tải cơ giới đường bộ;
- Thiết kế, thi công, cải tạo đóng mới các loại phương tiện vận tải cơ giới đường bộ; bảo trì các phương tiện vận tải cơ giới đường bộ;
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Sửa chữa ô tô;
- Cho thuê xe các loại.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2022
Ông Lã Văn Trường Sơn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022
Bà Lã Thị Thanh Phương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022
Bà Laura Burke	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022
Ông Sumit Petcharapirat	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022
Ông Hiroshi Kubo	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phan Nguyễn Bảo Trâm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022
Bà Vũ Thị Chiên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022
Bà Lê Thị Ngọc Hạnh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2022

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lã Văn Trường Sơn	Giám đốc điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022
Bà Lã Thị Thanh Phương	Phó Giám đốc điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Chủ tịch HĐQT (tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2022).

Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm đã ủy quyền cho Bà Lã Thị Thanh Phương – Phó Giám đốc điều hành ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy ủy quyền ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lã Thị Thanh Phương
Phó Giám đốc điều hành

Ngày 27 tháng 3 năm 2023



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trung Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A 01, St. No 13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



A & C

www.a-c.com.vn

Số: 1.0732/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng
Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được uỷ quyền

Võ Trí Phương
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4697-2019-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		286.942.627.367	258.022.770.591
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	28.360.940.631	53.667.503.414
1. Tiền	111		23.360.940.631	53.667.503.414
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.559.000.000	150.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	4.559.000.000	150.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.746.032.378	55.029.675.057
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	28.122.666.707	41.619.286.216
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	672.680.699	8.658.104.400
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.950.684.972	4.153.416.381
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	598.868.060
IV. Hàng tồn kho	140		215.817.527.085	148.563.051.319
1. Hàng tồn kho	141	V.7	215.817.527.085	148.563.051.319
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.459.127.273	612.540.801
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.320.104.725	596.897.070
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.139.022.548	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	15.643.731
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		84.934.474.323	89.406.194.490
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		34.451.834.154	38.040.375.747
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	34.064.166.842	38.040.375.747
- Nguyên giá	222		88.947.711.930	90.389.844.829
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(54.883.545.088)	(52.349.469.082)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	387.667.312	-
- Nguyên giá	228		843.039.869	423.839.869
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(455.372.557)	(423.839.869)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		48.600.000	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		48.600.000	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		20.445.674.077	20.445.674.077
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	20.445.674.077	20.445.674.077
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		29.988.366.092	30.920.144.666
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	29.820.272.368	30.737.038.042
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	168.093.724	183.106.624
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		371.877.101.690	347.428.965.081

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		146.943.284.526	153.275.731.759
I. Nợ ngắn hạn	310		146.102.815.907	152.360.198.640
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	60.725.120.476	43.572.106.292
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	5.138.107.065	32.665.702.483
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.752.630.525	5.042.981.094
4. Phải trả người lao động	314	V.15	13.980.332.439	9.102.713.148
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	55.555.555	51.200.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		7.291.931	81.259.112
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	2.662.290.929	21.831.601.370
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	56.476.035.497	35.707.183.651
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	4.305.451.490	4.305.451.490
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		840.468.619	915.533.119
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.20	840.468.619	915.533.119
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		224.933.817.164	194.153.233.322
I. Vốn chủ sở hữu	410		224.933.817.164	194.153.233.322
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	104.933.817.164	74.153.233.322
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		68.153.233.322	74.153.233.322
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		36.780.583.842	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		371.877.101.690	347.428.965.081


 Trần Thu Hằng
 Người lập


 Lã Thị Thanh Phương
 Phụ trách kế toán


 TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023
 Lã Thị Thanh Phương
 Phó Giám đốc điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.046.022.278.677	905.756.963.758
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.046.022.278.677	905.756.963.758
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	960.171.552.085	832.885.316.779
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		85.850.726.592	72.871.646.979
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.928.019.680	1.036.228.667
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.143.354.214	2.770.302.615
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.985.773.425	2.717.859.006
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	34.023.646.525	31.920.255.580
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	23.003.849.705	17.547.268.358
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		28.607.895.828	21.670.049.093
11. Thu nhập khác	31	VI.7	17.622.003.766	13.773.990.360
12. Chi phí khác	32	VI.8	90.771.468	797.346.459
13. Lợi nhuận khác	40		17.531.232.298	12.976.643.901
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		46.139.128.126	34.646.692.994
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	9.343.531.384	6.919.167.841
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	15.012.900	45.111.102
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>36.780.583.842</u>	<u>27.682.414.051</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023


Trần Thu Hằng
Người lập

Lê Thị Thanh Phương
Phụ trách kế toánLê Thị Thanh Phương
Phó Giám đốc điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		46.139.128.126	34.646.692.994
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	6.047.893.668	6.933.391.514
- Các khoản dự phòng	03	V.20	(20.393.625)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	337.082.160	36.185.388
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(124.607.825)	(118.459.188)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.985.773.425	2.717.859.006
- Các khoản điều chỉnh khác	07		1.508.629.429	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		55.873.505.358	44.215.669.714
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		18.144.848.719	9.384.794.687
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(67.254.475.766)	11.267.803.424
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.960.417.724)	(33.408.367.336)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		193.558.019	1.726.902.830
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(1.985.773.425)	(2.994.598.732)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(10.798.089.366)	(6.196.079.997)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13.786.844.185)	23.996.124.590
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.016.581.504)	(1.634.158.509)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	284.134.897
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(4.409.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	337.060.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	140.022.968	224.814.782
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.285.558.536)	(788.148.830)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	73.148.580.294	164.699.517.575
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(52.379.728.448)	(177.488.938.984)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, 21	(24.046.682.500)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.277.830.654)	(12.789.421.409)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(25.350.233.375)	10.418.554.351
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	53.667.503.414	43.285.134.451
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		43.670.592	(36.185.388)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	28.360.940.631	53.667.503.414

Trần Thu Hằng
Người lập

Lã Thị Thanh Phương
Phụ trách kế toán



Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Lã Thị Thanh Phương
Phó Giám đốc điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng, xe ô tô, xe chuyên dùng và phụ tùng xe các loại; đại lý ký gửi hàng hóa; dịch vụ thương mại; cho thuê xe các loại; sửa chữa ô tô; thiết kế, thi công, cải tạo đóng mới các loại phương tiện vận tải cơ giới đường bộ; sản xuất xe chuyên dùng, gia công cơ khí; bảo trì các phương tiện vận tải cơ giới đường bộ; đại lý bảo hiểm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 335 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 332 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Thành (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Thành (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí của đầu xe, thân xe, nguyên liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và được tính như sau:

- Giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa được tính theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng đầu xe và thân xe được tính theo phương pháp thực tế đích danh.
- Giá trị sản phẩm dở dang bao gồm chi phí của đầu xe, thân xe, nguyên liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.
- Giá thành phẩm được tính theo phương pháp thực tế đích danh bao gồm chi phí của xe sau khi lắp đặt và chế tạo thân xe.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (từ 40 – 47 năm).

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 25
Máy móc và thiết bị	07 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định khác	03 – 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 – 05 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Chi phí liên quan đến chứng chỉ ISO. Chứng chỉ ISO được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là khoản Dự phòng trợ cấp thôi việc. Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Ngoài ra, Hội đồng quản trị Công ty có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy kết quả hoạt động kinh doanh phù hợp với tiến độ hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.175.893.215	1.587.839.637
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	22.185.047.416	52.079.663.777
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	5.000.000.000	-
Cộng	<u>28.360.940.631</u>	<u>53.667.503.414</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào công ty con. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 06 tháng đến 01 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn với số tiền là 150.000.000 VND đã được cầm cố để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn phát sinh từ các hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.18), khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với số tiền là 890.000.000 VND đã được cầm cố để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn của Ngân hàng này.

2b. Đầu tư góp vốn vào công ty con

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2300968726 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Ô tô Trường Long với số tiền 39.998.000.000 VND, tương đương 99,99% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 20.445.674.077 VND, tương đương 51,11% vốn điều lệ (số đầu năm là 20.445.674.077 VND, tương đương 51,11% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Ô tô Trường Long là 19.552.325.923 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty con hoạt động bình thường và ổn định, không có thay đổi so với năm trước. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2020, công ty con đã mở thêm Chi nhánh tại tỉnh Bình Dương. Ngành nghề kinh doanh: mua bán xe tải, xe chuyên dụng và cần cẩu Tadano tại thị trường tỉnh Bình Dương và tỉnh Đồng Nai.

Giao dịch với công ty con

Công ty phát sinh giao dịch với công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Đi vay	22.000.000.000	-
Lãi vay	1.391.876.711	522.890.411
Bán xe	9.801.904.028	2.359.554.546
Bán phụ kiện	4.704.000	-
Chi hộ	33.500.000	9.185.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bên liên quan	-	2.495.510.000
Công ty Cổ phần Ô tô Trường Long	-	2.495.510.000
Phải thu các khách hàng khác	28.122.666.707	39.123.776.216
Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Đà Nẵng	5.011.626.000	-
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà	3.376.942.000	-
Công ty Điện lực Hậu Giang	3.050.352.000	-
Các khách hàng khác	16.683.746.707	39.123.776.216
Cộng	28.122.666.707	41.619.286.216

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho bên liên quan	-	6.749.450.560
Sumitomo Corporation	-	6.749.450.560
Trả trước cho các người bán khác	672.680.699	1.908.653.840
Công ty TNHH MTV Hoàng Mạnh Glass	245.472.168	388.897.325
Công ty Cổ phần An Lạc	112.464.000	128.714.000
Công ty TNHH Xe chuyên dùng An Khang	93.600.000	143.010.000
Các nhà cung cấp khác	221.144.531	1.248.032.515
Cộng	672.680.699	8.658.104.400

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONGĐịa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan			9.185.000	
Công ty Cổ phần Ô tô Trường Long – các khoản chi hộ	-	-	9.185.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.950.684.972		4.144.231.381	
Tạm ứng nhân viên	1.170.165.913	-	3.069.014.881	-
Thuế GTGT được hoàn trả – Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân Mê Kông	192.456.655	-	192.456.655	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	-	15.415.143	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	221.362.400	-	216.362.400	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	366.700.004	-	650.982.302	-
Cộng	1.950.684.972		4.153.416.381	

6. Nợ xấu

Công ty không có nợ quá hạn thanh toán hay không có khả năng thu hồi.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	12.531.668.496	-	20.175.140.611	-
Nguyên liệu, vật liệu	138.737.954.494	-	89.307.118.998	-
Công cụ, dụng cụ	96.142.042	-	174.832.500	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	27.817.263.879	-	14.950.275.811	-
Thành phẩm	29.864.481.325	-	22.488.677.569	-
Hàng hóa	295.208.588	-	218.095.136	-
Hàng gửi bán	6.474.808.261	-	1.248.910.694	-
Cộng	215.817.527.085		148.563.051.319	

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	306.995.640	103.607.246
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.013.109.085	493.289.824
Cộng	1.320.104.725	596.897.070

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	302.731.839	167.685.832
Tiền thuê đất trả trước ⁽ⁱ⁾	28.920.875.282	29.867.598.350
Các chi phí trả trước dài hạn khác	596.665.247	701.753.860
Cộng	29.820.272.368	30.737.038.042

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Giá trị quyền sử dụng đất tại Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh; thửa đất số 52, tờ bản đồ số 53 tại ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long và thửa đất số 3, tờ bản đồ số 111, Quốc lộ 1A, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng có giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 9.525.807.851 VND, 12.940.449.804 VND và 6.454.617.627 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18).

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	56.392.735.344	9.370.332.321	23.816.134.210	775.769.954	34.873.000	90.389.844.829
Mua trong năm	8.544.000	1.333.878.974	2.206.358.530	-	-	3.548.781.504
Thanh lý trong năm	-	-	(4.990.914.403)	-	-	(4.990.914.403)
Số cuối năm	56.401.279.344	10.704.211.295	21.031.578.337	775.769.954	34.873.000	88.947.711.930
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	19.657.802.386	4.244.218.164	2.482.714.144	775.769.954	34.873.000	27.195.377.648
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	31.170.610.179	7.201.458.955	13.166.756.994	775.769.954	34.873.000	52.349.469.082
Khấu hao trong năm	2.096.904.900	740.055.511	3.179.400.569	-	-	6.016.360.980
Thanh lý trong năm	-	-	(3.482.284.974)	-	-	(3.482.284.974)
Số cuối năm	33.267.515.079	7.941.514.466	12.863.872.589	775.769.954	34.873.000	54.883.545.088
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	25.222.125.165	2.168.873.366	10.649.377.216	-	-	38.040.375.747
Số cuối năm	23.133.764.265	2.762.696.829	8.167.705.748	-	-	34.064.166.842
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 10.924.061.364 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18).

10. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	340.496.480	83.343.389	423.839.869
Mua trong năm	419.200.000	-	419.200.000
Số cuối năm	759.696.480	83.343.389	843.039.869
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	340.496.480	83.343.389	423.839.869

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONGĐịa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Tài sản cố định vô hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	340.496.480	83.343.389	423.839.869
Khấu hao trong năm	31.532.688	-	31.532.688
Số cuối năm	372.029.168	83.343.389	455.372.557
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	387.667.312	-	387.667.312
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến dự phòng trợ cấp mất việc làm. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	183.106.624	228.217.726
Hoàn nhập trong năm	(15.012.900)	(45.111.102)
Số cuối năm	168.093.724	183.106.624

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Liên doanh TNHH Hino Motors Việt Nam	46.183.311.928	16.339.898.279
Công ty TNHH Thương mại Hino Motors Việt Nam	2.721.716.256	14.534.635.610
Tadano Ltd.	7.827.742.208	-
Các nhà cung cấp khác	3.992.350.084	12.697.572.403
Cộng	60.725.120.476	43.572.106.292

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Trần Phước Toàn	609.441.008	361.901.874
Các khách hàng khác	4.528.666.057	32.303.800.609
Cộng	5.138.107.065	32.665.702.483

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	795.027.361	-	7.010.721.398	(7.693.635.445)	112.113.314	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	14.857.616	4.936.904.295	(4.917.913.286)	4.133.393	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	786.115	29.405.570	(28.305.304)	314.151	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.798.928.014	-	9.343.531.384	(10.798.089.366)	2.344.370.032	-
Thuế thu nhập cá nhân	449.025.719	-	2.013.556.362	(2.170.882.446)	291.699.635	-
Các loại thuế khác	-	-	1.000.000	(1.000.000)	-	-
Cộng	5.042.981.094	15.643.731	23.335.119.009	(25.609.825.847)	2.752.630.525	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất là 10%. Riêng từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 áp dụng theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ có một số loại hàng hóa dịch vụ áp dụng thuế suất 08%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.139.128.126	34.646.692.994
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	665.914.180	762.008.513
- Các khoản điều chỉnh giảm	(87.385.388)	(812.862.302)
Thu nhập tính thuế	46.717.656.918	34.595.839.205
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>9.343.531.384</u>	<u>6.919.167.841</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương, thưởng phải trả	12.457.650.307	7.938.807.185
Lương hoa hồng trích trước	1.522.682.132	1.163.905.963
Cộng	<u>13.980.332.439</u>	<u>9.102.713.148</u>

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng phải trả	55.555.555	40.000.000
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	11.200.000
Cộng	<u>55.555.555</u>	<u>51.200.000</u>

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	<u>890.000.000</u>	<u>1.008.602.752</u>
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc	890.000.000	964.963.271
Ông Lã Văn Trường Sơn – phải trả khác	-	43.639.481

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.772.290.929	20.822.998.618
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	533.866.478
Nhận ký quỹ ngắn hạn	464.400.000	464.400.000
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	286.211.055	480.317.995
Cổ tức phải trả	5.403.000	18.052.085.500
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.016.276.874	1.292.328.645
Cộng	<u>2.662.290.929</u>	<u>21.831.601.370</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan	22.000.000.000	17.000.000.000
Vay Công ty Cổ phần Ô tô Long Trường ⁽ⁱ⁾	22.000.000.000	17.000.000.000
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác	34.476.035.497	18.707.183.651
Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	10.145.851.459	18.707.183.651
Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	24.330.184.038	-
Cộng	<u>56.476.035.497</u>	<u>35.707.183.651</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Ô tô Long Trường để bổ sung vốn lưu động với lãi suất từ 6,5%/năm đến 8%/năm. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất bằng lãi suất được quy định trên từng giấy nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 03 tháng cho từng khoản vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản tiền gửi có kỳ hạn, Quyền sử dụng đất và một số tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.2a, V.8b và V.9).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất bằng lãi suất được quy định trên từng giấy nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 03 tháng cho từng khoản vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất (đất thuê) và một số tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8b và V.9).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	18.707.183.651	51.148.580.294	(35.379.728.448)	34.476.035.497
Vay ngắn hạn tổ chức khác	17.000.000.000	22.000.000.000	(17.000.000.000)	22.000.000.000
Cộng	<u>35.707.183.651</u>	<u>73.148.580.294</u>	<u>(52.379.728.448)</u>	<u>56.476.035.497</u>

Công ty không có các khoản vay ngắn hạn quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONGĐịa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	4.305.451.490	4.305.451.490
Số cuối năm	<u>4.305.451.490</u>	<u>4.305.451.490</u>

20. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến dự phòng trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	915.533.119	1.123.985.950
Số đã sử dụng trong năm	(54.670.875)	(208.452.831)
Hoàn nhập trong năm	(20.393.625)	-
Số cuối năm	<u>840.468.619</u>	<u>915.533.119</u>

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	120.000.000.000	58.470.819.271	178.470.819.271
Lợi nhuận trong năm trước	-	27.682.414.051	27.682.414.051
Chia cổ tức trong năm trước	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>120.000.000.000</u>	<u>74.153.233.322</u>	<u>194.153.233.322</u>
Số dư đầu năm nay	120.000.000.000	74.153.233.322	194.153.233.322
Lợi nhuận trong năm nay	-	36.780.583.842	36.780.583.842
Chia cổ tức trong năm nay	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>120.000.000.000</u>	<u>104.933.817.164</u>	<u>224.933.817.164</u>

21b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối bổ sung lợi nhuận năm 2020 theo Thông báo chi trả cổ tức năm 2020 số 02/2022/CDSCD ngày 19 tháng 5 năm 2022 với số tiền là 6.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngoài ra, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHCD ngày 20 tháng 4 năm 2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2022/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 9 năm 2022 và Thông báo chi trả cổ tức năm 2021 số 03/2022/CDSCD ngày 10 tháng 10 năm 2022 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước
Chia cổ tức cho các cổ đông	12.000.000.000	12.000.000.000

22. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty bao gồm 191.220,05 USD (số đầu năm là 133,627.22 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán xe	945.759.573.939	831.648.559.210
Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán phụ tùng	100.262.704.738	74.108.404.548
Cộng	1.046.022.278.677	905.756.963.758

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán xe	878.597.288.538	772.979.072.287
Giá vốn cung cấp dịch vụ và bán phụ tùng	81.574.263.547	59.906.244.492
Cộng	960.171.552.085	832.885.316.779

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	124.607.825	181.445.858
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.012.450.269	1.893.416
Chiết khấu thanh toán	760.893.926	-
Doanh thu tài chính khác	1.030.067.660	852.889.393
Cộng	2.928.019.680	1.036.228.667

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.985.773.425	2.717.859.006
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	820.498.629	16.258.221
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	337.082.160	36.185.388
Cộng	3.143.354.214	2.770.302.615

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.980.725.507	7.920.725.496
Chi phí hoa hồng	7.660.810.977	9.708.662.032
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	371.391.092	266.818.885
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.081.692.872	1.275.251.210
Chi phí bảo hiểm kèm theo xe	3.093.007.123	5.833.582.521
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	8.387.294.443	4.976.271.505
Các chi phí khác	3.448.724.511	1.938.943.931
Cộng	<u>34.023.646.525</u>	<u>31.920.255.580</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	17.068.532.604	12.728.520.715
Chi phí vật liệu quản lý	386.901.900	317.634.085
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.063.055.646	1.324.757.192
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.637.423.405	2.793.001.253
Các chi phí khác	847.936.150	383.355.113
Cộng	<u>23.003.849.705</u>	<u>17.547.268.358</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập doanh số mua hàng từ Công ty Liên doanh TNHH Hino Motor Việt Nam	10.465.762.542	5.685.726.205
Thu tiền hỗ trợ từ nhà cung cấp	6.751.290.490	7.664.361.084
Các khoản thu nhập khác	404.950.734	423.903.071
Cộng	<u>17.622.003.766</u>	<u>13.773.990.360</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi ủng hộ Quỹ phòng chống dịch	-	500.000.000
Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	62.986.670
Chi phí khác	90.771.468	234.359.789
Cộng	<u>90.771.468</u>	<u>797.346.459</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày tại Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	879.494.323.799	779.788.686.366
Chi phí nhân công	60.321.630.480	51.549.719.146
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.047.893.668	6.933.391.514
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.264.841.081	15.069.633.981
Chi phí khác	4.726.193.093	2.486.853.062
Cộng	<u>966.854.882.121</u>	<u>855.828.284.069</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Hợp đồng quan trọng

Công ty là đại lý chính thức Công ty Liên doanh Hino Motors Việt Nam (sau đây gọi là "HINO"). Theo hợp đồng đại lý (sau đây gọi là "Hợp đồng") mới nhất của Công ty và HINO, Công ty được chỉ định là nhà đại lý bán hàng, dịch vụ và phụ tùng của HINO trong khu vực chính là Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và các khu vực phụ khác. Các điều khoản quan trọng trong hợp đồng này như sau:

- Công ty sẽ không được tham gia vào bất cứ một hợp đồng phân phối nào mà sản phẩm có tính cạnh tranh với các sản phẩm HINO trừ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của HINO;
- Theo Hợp đồng này, tất cả các hợp đồng, giao dịch và hoạt động mà Công ty làm hoặc thực hiện dưới hoặc theo Hợp đồng này sẽ được thực hiện dưới tên và bằng tài khoản của Công ty, và sẽ chịu mọi rủi ro. Công ty không được ủy quyền làm đại lý của HINO hay làm đại diện của HINO;
- HINO bán tất cả sản phẩm HINO cho Công ty với mức giá ròng nêu trong bảng giá hiện thời và đang có hiệu lực vào thời gian đặt hàng nhận được từ Công ty. HINO có quyền thay đổi giá, chiết khấu, các điều khoản và điều kiện của bất cứ sản phẩm nào HINO, và công bố bảng giá hay thông báo áp dụng giá mới;
- Công ty sẽ có chính sách bảo hành cho khách hàng của mình giống như bảo hành của HINO cho đại lý và được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hành cấp cho xe HINO đã được giao.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Công ty chỉ phát sinh giao dịch chia cổ tức cho các cổ đông với số tiền 2.531.901.500 VND (năm trước là 5.063.803.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.17.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	800.000.000	800.000.000
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	260.000.000	260.000.000
Ông Lã Văn Trường Sơn	260.000.000	260.000.000
Bà Lã Thị Thanh Phương	260.000.000	260.000.000
Bà Laura Burke	20.000.000	20.000.000
Ban Giám đốc	2.870.718.667	2.411.086.549
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	920.567.667	793.698.983
Ông Lã Văn Trường Sơn	920.567.667	793.698.983
Bà Lã Thị Thanh Phương	1.029.583.333	823.688.583
Ban Kiểm soát	50.000.000	48.000.000
Bà Lê Thị Ngọc Hạnh	12.500.000	-
Bà Phan Nguyễn Bảo Trâm	12.500.000	16.000.000
Bà Vũ Thị Chiên	12.500.000	16.000.000
Bà Trần Thu Hằng – quản trị Công ty	12.500.000	16.000.000
Cộng	3.720.718.667	3.259.086.549

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Sumitomo Corporation	Cổ đông góp 14% vốn điều lệ
Chairatchakam (Bangkok) Co., Ltd	Cổ đông góp 24,55% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Ô tô Trường Long	Công ty con

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b. Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Sumitomo Corporation		
Cổ tức đã trả	3.360.000.000	-
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	6.749.450.560	35.399.998.214
Chairatchakam (Bangkok) Co., Ltd		
Cổ tức đã trả	5.893.328.000	-

Giá mua hàng hóa, nguyên vật liệu từ Sumitomo Corporation được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.17 và V.18.

3. Thông tin về bộ phận

Công ty chủ yếu hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất kinh doanh sản phẩm xe tải và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng, Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Hầu hết khách hàng đều phải ứng tiền trước từ 60% đến 90% giá trị hợp đồng trước khi bàn giao xe và thanh toán phần còn lại sau 10 ngày đến 45 ngày kể từ ngày bàn giao xe. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá
Số cuối năm	
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.360.940.631
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.559.000.000
Phải thu khách hàng	28.122.666.707
Các khoản phải thu khác	588.062.404
Cộng	61.630.669.742
Số đầu năm	
Tiền và các khoản tương đương tiền	53.667.503.414
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	150.000.000
Phải thu khách hàng	41.619.286.216
Các khoản phải thu khác	891.944.845
Cộng	96.328.734.475

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Phải trả người bán	60.725.120.476	-	60.725.120.476
Vay	56.476.035.497	-	56.476.035.497
Các khoản phải trả khác	2.431.635.429	840.468.619	3.272.104.048
Cộng	119.632.791.402	840.468.619	120.473.260.021
Số đầu năm			
Phải trả người bán	43.572.106.292	-	43.572.106.292
Vay	35.707.183.651	-	35.707.183.651
Các khoản phải trả khác	20.867.804.930	915.533.119	21.783.338.049
Cộng	100.147.094.873	915.533.119	101.062.627.992

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4b. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất với đồng tiền giao dịch chủ yếu là Đô la Mỹ (USD) và Yên Nhật (JPY) do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm
	USD	JPY	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	41.220,05	-	133,627.22
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	150.000,00	-	-
Phải trả người bán	-	(42.765.200)	(96,243.00)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	191.220,05	(42.765.200,00)	37,384.22

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 56.476.035.497 VND (số đầu năm là 35.707.183.651 VND).

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

4c. Tài sản đảm bảo

Công ty thế chấp các khoản tiền gửi ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn và giao dịch mua bán ngoại tệ kỳ hạn của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh. Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 1.040.000.000 VND (số đầu năm là 150.000.000 VND).

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.360.940.631	-	53.667.503.414	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.559.000.000	-	150.000.000	-
Phải thu khách hàng	28.122.666.707	-	41.619.286.216	-
Các khoản phải thu khác	588.062.404	-	891.944.845	-
Cộng	61.630.669.742	-	96.328.734.475	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	60.725.120.476	43.572.106.292
Vay và nợ	56.476.035.497	35.707.183.651
Các khoản phải trả khác	3.272.104.048	21.783.338.049
Cộng	120.473.260.021	101.062.627.992

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Trần Thu Hằng
Người lập

Lê Thị Thanh Phương
Phụ trách kế toán



Lê Thị Thanh Phương
Phó Giám đốc điều hành





**Now,
for tomorrow**

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn